CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 660/VNPD-VP.HĐQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

1.Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

- Mã chứng khoán: VPD
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.22131580
- Fax: 024.35527987

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25/4/2023 .
- Nghị quyết số 657/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Các tài liệu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/4/2023 tại đường dẫn http://vnpd.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm

- NQ số 657./NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023;
- BB ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023;
- Tài liệu thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- P.TH (để đăng Web Cty; UBCKNN, HOSE; cập nhật thông tin trên hệ thống ECM của HOSE);
- Lưu: VT, PTH, VPHDQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tùng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 2-CT2-286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0103001110 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/6/2002, đăng ký thay đổi lần 14 số 0101264520 ngày 30/11/2020;

Hôm nay, ngày 25 tháng 04 năm 2023, vào hồi 08h30 phút tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Công ty), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Đại hội) của Công ty đã được tiến hành với những nội dung như sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội là 6.504 cổ đông với tổng số cổ phần là 106.589.629 cổ phần *(Danh sách cổ đông tham dự Đại hội được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày 23/3/2023).*

Đại hội đã nghe bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông tham dự: 36 người.

- Tổng số cổ phần tham dự Đại hội là 88.864.331 cổ phần, chiếm 83,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó:

+ Số cổ phần tham dự dưới hình thức trực tiếp là 1.749.609 cổ phần, chiếm 1,64% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Số cổ phần tham dự dưới hình thức ủy quyền là 87.114.722 cổ phần, chiếm 81,73% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đã đủ các điều kiện để tiến hành Đại hội. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và/hoặc được uỷ quyền.

2. Diễn biến Đại hội:

Ông Phạm Đình Lê thay mặt Ban tổ chức đọc Quy chế tổ chức Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua **Quy chế tổ chức** với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Ông Phạm Đình Lê, thay mặt Ban tổ chức giới thiệu:

➢ Đoàn Chủ tọa Đại hội:

1. Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tọa
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Đăng Khương - Thành viên HĐQT
5. Ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT

➢ Ban thư ký:

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội cử:

1. Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Công ty - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Hoàng Hà - Phó phòng TCKT - Thành viên
3. Bà Đỗ Thu Huyền - Đại diện PSI - Thành viên

➢ Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội đề xuất Ban kiểm phiếu như sau:

1. Bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng phòng KTNB - Trưởng ban
2. Ông Cao Tuấn Dũng - Trưởng phòng Kỹ thuật - Thành viên
3. Ông Hoàng Ân Quang - Trưởng phòng KTKH - Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Huệ - Giám đốc PSI - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua **thành phần Ban kiểm phiếu** với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa đại hội đã đọc diễn văn khai mạc Đại hội.

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên Đoàn Chủ tọa trình bày Nội dung chương trình của Đại hội (*Có tài liệu đính kèm*).

Đại hội đã biểu quyết thống nhất thông qua **Nội dung chương** trình với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 636/BC-HĐQT ngày 21/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 *(Có tài liệu đính kèm)*.

2. Đại hội đã nghe ông Trần Văn Được - Thành viên độc lập HĐQT Công ty trình bày Báo cáo ngày 21/4/2023 của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 *(Có tài liệu đính kèm).*

3. Đại hội đã nghe ông Phạm Đình Lê - Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 637/BC-VNPD ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam *(Có tài liệu đính kèm).*

4. Đại hội đã nghe bà Lê Mai Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát số 525/BC-VNPD-BKS ngày 07/4/2023 về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023. *(Có tài liệu đính kèm).*

5. Đại hội đã nghe bà Bùi Thị Thu Trang - Trưởng phòng tài chính Kế toán Công ty trình bày Tờ trình số 464/TTr-VNPD ngày 03/4/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. *(Có tài liệu đính kèm).*

6. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đăng Khương - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 632/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023 của HĐQT Công ty về Phương án chi trả cổ tức năm 2022. *(Có tài liệu đính kèm).*

7. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Minh Hải - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách trình bày Tờ trình số 526/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Ban Kiểm Soát về việc xin Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. *(Có tài liệu đính kèm).*

8. Đại hội đã nghe ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 638/TTr-HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị về việc Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2023. *(Có tài liệu đính kèm).*

9. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. *(Có tài liệu đính kèm).*

   Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Điều lệ và các quy chế này có hiệu lực ngay sau thời điểm được cổ đông thông qua.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

10. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đăng Khương - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 530/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 530/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

11. Đại hội đã nghe ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 531/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình số 531/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

12. Đại hội đã nghe bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày nội dung Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty số 459/TTr-HĐQT ngày 03/4/2023 *(Có tài liệu đính kèm).*

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

13. Đại hội đã nghe bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Danh sách các ứng viên HĐQT, BKS có tên như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh dự kiến bầu	Đơn vị đề cử/giới thiệu
1	Ông Ngô Quốc Huy	Thành viên HĐQT	Tổng Công ty Phát điện 1
2	Ông YOSHIYUKI UEDA	Thành viên HĐQT	TEPCO RENEWABLE POWER SINGAPORE PTE. LTD
3	Ông HIROSHI HASHIUCHI	Thành viên HĐQT	TEPCO RENEWABLE POWER SINGAPORE PTE. LTD
4	Ông Nguyễn Loãn	Thành viên độc lập HĐQT	HĐQT VNPD giới thiệu
5	Ông MASAHIRO YAMAGUCHI	Thành viên BKS	TEPCO RENEWABLE POWER SINGAPORE PTE. LTD

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN:

- Đại diện cổ đông Tepco: Bắt đầu đầu tư vào VNPD từ tháng 12/2022 với số cổ phần là 24,96%. Trong thời gian tới sẽ cùng với VNPD nỗ lực để Công ty phát triển. Trước hết Công ty cần cải thiện công tác quản lý, đưa công nghệ, kỹ thuật vào hoạt động và phát triển thêm dự án mới. Tepco là đơn vị có kinh nghiệm sẽ chia sẻ cùng sự phát triển công ty. Không có ý kiến khác về các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, mong nhận được sự ủng hộ hợp tác từ phía công ty và các cổ đông.
- Cổ đông số 06514 hỏi: Tôi thấy hiện dòng tiền của công ty về khá lớn, ngoài việc trả cổ tức thì kế hoạch đầu tư trong 2-3 năm của Công ty như thế nào, công ty dự định đầu tư vào lĩnh vực NLTT hay dự án thủy điện khác?

  Đại diện Đoàn chủ tọa trả lời:

  Dòng tiền của Công ty dự kiến đến năm 2024 mới dư ra. Thực tế trong năm 2023, sau khi trả trái phiếu 140 tỷ đồng, trả cổ tức 13% thì Công ty chỉ còn khoảng 25 tỷ đồng để dự phòng. Trong năm 2023 Công ty dự kiến chi 2 tỷ đồng để thực hiện nghiên cứu khả thi các dự án điện như nhà máy thủy điện, các dự án năng lượng tái

tạo, điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối. Sau khi quy hoạch Điện 8 được phê duyệt, Công ty mới quyết định đầu tư dự án mới.

IV. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VỚI KẾT QUẢ NHƯ SAU:

1. **Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại Báo cáo số 636/BC-HĐQT ngày 21/04/2023 và Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT ngày 21/4/2023 đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.**

   - *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
   - *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
   - *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

2. **Thông qua đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty tại Báo cáo số 637/BC-HĐQT ngày 21/4/2023.** Nội dung chính như sau:

   - **Kết quả SXKD-ĐTXD năm 2022:**

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2022 duyệt	Thực hiện năm 2022	% HTKH
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	433,879	562,615	129,67%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	25.805,000	1.727,094	6,69%
3	Doanh thu	Tr Đồng	496.300,659	697.333,684	140,51%
4	Chi phí	Tr Đồng	363.812,285	367.250,006	100,94%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	116.219,046	284.019,227	244,38%
6	Cổ tức	%	10,0%	13,0%	130,00%

   - **Kế hoạch năm 2023:**

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646
2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	33.553,081
3	Doanh thu	Tr đồng	524.632,550
4	Chi phí	Tr đồng	340.633,362
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	161.513,101
6	Cổ tức	%	14

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình khí tượng thủy văn đến ngày 30/09/2023 để phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2023 trong tháng 10 năm 2023 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023 tại Báo cáo số 525/BC-VNPD-BKS ngày 07/4/2023.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty tại Tờ trình số 464/TTr-VNPD ngày 03/4/2023.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

5. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty tại Tờ trình số 632/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023.

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		388.600.951.714
1.1	*LNST phát sinh năm 2022*		*284.019.227.481*
1.2	*LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021*		*104.581.724.233*
2	Trích lập các quỹ theo quy định		16.666.797.623
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	13%	138.566.517.700

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		233.367.636.391

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

6. Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty tại Tờ trình số Tờ trình số 526/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu	Trụ sở	SL KTV	Quyết định của UBCKNN
1	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	EY Việt Nam	1992	Tầng 8, CornerStone Building, số 16, Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	52	888/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
2	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	PwC Việt Nam	07/3/2009	Tầng 16, Hà Nội Landmard Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	39	882/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY	29/8/2006	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	28	893/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO	ASCO	25/9/2007	Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	19	907/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
5	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	BDO	09/12/2002	Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	15	880/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội phê duyệt tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

7. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 tại Tờ trình số 638/TTr-HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

ĐVT: VNĐ

STT	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (01 tháng/ thành viên)	Tổng số (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	54.000.000	648.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06	12	9.200.000	662.400.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	7.200.000	86.400.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	12	46.000.000	552.000.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	03	12	6.900.000	248.400.000
	Tổng cộng:				**2.197.200.000**

Các chế độ khác được hưởng theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

8. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Chi tiết như tại Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Một số nội dung chỉnh sửa đổi như sau: Tăng số lượng thành viên HĐQT từ 07 thành viên lên 08 thành viên, sửa đổi theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Thông tư 116/2020/TT-BTC và một số nội dung khác phù hợp với tình hình thực tế.

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

9. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS theo Đơn từ nhiệm và Tờ trình số 530/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên độc lập HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Khóa	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Tấn Nhật	Thành viên Ban kiểm soát

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

10. Thông qua bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS tại Tờ trình số 531/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty

- ✓ Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT.
- ✓ Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS: 01 thành viên

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*

V. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Bà Trần Thị Minh Trung - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, cụ thể như sau.

a. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Ngô Quốc Huy	Thành viên HĐQT	180.484.993	203,10%
2	Ông Nguyễn Loãn	Thành viên độc lập HĐQT	104.723.145	117,85%
3	Ông YOSHIYUKI UEDA	Thành viên HĐQT	35.126.450	39,53%
4	Ông HIROSHI HASHIUCHI	Thành viên HĐQT	35.118.260	39,52%

b. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông MASAHIRO YAMAGUCHI	Thành viên BKS	88.861.927	100,00%

- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS nêu trên: 05 năm.

VI. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

2. Bà Lê Thị Thúy Loan - Trưởng ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
   - *Số cổ phần biểu quyết tán thành là 88.864.331 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
   - *Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
   - *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.*
3. Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội đọc diễn văn bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Biên bản Đại hội gồm 11 trang, được lập vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ	CHỦ TỌA
- Trưởng ban: Lê Thị Thúy Loan.....	
- Thành viên: Nguyễn Hoàng Hà.....	
- Thành viên: Đỗ Thu Huyền.....	Nguyễn Hoàng Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 657/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ngày 25/04/2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại Báo cáo số 636/BC-HĐQT ngày 21/04/2023 và Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT ngày 21/4/2023 đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

2. Thông qua đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty tại Báo cáo số 637/BC-HĐQT ngày 21/4/2023. Nội dung chính như sau:

a. Kết quả SXKD-ĐTXD năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2022 duyệt	Thực hiện năm 2022	% HTKH
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	433,879	562,615	129,67%
2	Đầu tư xây dựng	Tr Đồng	25.805,000	1.727,094	6,69%
3	Doanh thu	Tr Đồng	496.300,659	697.333,684	140,51%
4	Chi phí	Tr Đồng	363.812,285	367.250,006	100,94%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr Đồng	116.219,046	284.019,227	244,38%
6	Cổ tức	%	10,0%	13,0%	130,00%

b. Kế hoạch năm 2023:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	458,646

2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	33.553,081
3	Doanh thu	Tr đồng	524.632,550
4	Chi phí	Tr đồng	340.633,362
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	161.513,101
6	Cổ tức	%	14

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình khí tượng thủy văn đến ngày 30/09/2023 để phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2023 trong tháng 10 năm 2023 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023 tại Báo cáo số 525/BC-VNPD-BKS ngày 07/4/2023.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty tại Tờ trình số 464/TTr-VNPD ngày 03/4/2023.

5. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty tại Tờ trình số 632/TTr-HĐQT ngày 20/04/2023. Cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		388.600.951.714
1.1	*LNST phát sinh năm 2022*		*284.019.227.481*
1.2	*LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021*		*104.581.724.233*
2	Trích lập các quỹ theo quy định		16.666.797.623
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	13%	138.566.517.700
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		233.367.636.391

6. Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty tại Tờ trình số Tờ trình số 526/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu	Trụ sở	SL KTV	Quyết định của UBCKNN
1	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	EY Việt Nam	1992	Tầng 8, CornerStone Building, số 16, Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	52	888/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
2	Công ty TNHH	PwC Việt Nam	07/3/2009	Tầng 16, Hà Nội Landmard Tower, Lô	39	882/QĐ-UBCK

	PwC (Việt Nam)			E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội		ngày 18/11/2022
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY	29/8/2006	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	28	893/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO	ASCO	25/9/2007	Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	19	907/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
5	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	BDO	09/12/2002	Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	15	880/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội phê duyệt tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

7. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 tại Tờ trình số 638/TTr-HĐQT ngày 21/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

ĐVT: VNĐ

STT	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (01 tháng/ thành viên)	Tổng số (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	54.000.000	648.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06	12	9.200.000	662.400.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	7.200.000	86.400.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	12	46.000.000	552.000.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	03	12	6.900.000	248.400.000
	Tổng cộng:				**2.197.200.000**

Các chế độ khác được hưởng theo quy định của Công ty và Nhà nước.

8. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với một số nội dung chính như sau: Tăng số lượng thành viên HĐQT từ 07 thành viên lên 08 thành viên, sửa đổi theo Luật số

03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, Thông tư 116/2020/TT-BTC và một số nội dung khác phù hợp với tình hình thực tế. Chi tiết theo Tờ trình số 634/TTr-HĐQT ngày 21/04/2023.

9. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS theo Đơn từ nhiệm và Tờ trình số 530/TTr-VNPD ngày 07/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên độc lập HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Khóa	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Tấn Nhật	Thành viên Ban kiểm soát

10. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS Công ty theo Tờ trình số 531/TTr-VNPD ngày 07/4/2023. Đại hội đã bầu bổ sung như sau:

- Bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Ngô Quốc Huy	Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Loãn	Thành viên độc lập HĐQT
3	Ông YOSHIYUKI UEDA	Thành viên HĐQT
4	Ông HIROSHI HASHIUCHI	Thành viên HĐQT

- Bầu bổ sung 01 thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông MASAHIRO YAMAGUCHI	Thành viên BKS

- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS nêu trên: 05 năm.

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội, có hiệu lực từ ngày 25/4/2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung chưa thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty và các công việc có liên quan theo đúng quyền hạn và phù hợp với Điều lệ công ty, quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- HOSE;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- P.TH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VPHĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ

Nguyễn Hoàng Đạo

C.T.C.P

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VNPD)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt.	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 - 8h40	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội. - Giới thiệu đại biểu, cổ đông.	Ban tổ chức
8h40 - 8h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h45 - 8h50	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	Ban tổ chức
8h50 – 9h00	- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch, chỉ định Thư ký Đại hội. Bầu Ban kiểm phiếu. - Chương trình làm việc.	Đoàn chủ tịch
9h00 - 9h15	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023 và Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT	Đoàn chủ tịch
9h15 - 9h25	Báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2022, Kế hoạch năm 2023.	Đoàn chủ tịch
9h25 - 9h35	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023	Ban kiểm soát
9h35 - 9h45	Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.	Đoàn chủ tịch
9h45 - 9h55	Tờ trình Phương án chi trả cổ tức năm 2022.	Đoàn chủ tịch
9h55 - 10h05	Tờ trình danh sách các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	Ban kiểm soát
10h05 - 10h15	Tờ trình thù lao của HĐQT và BKS năm 2023.	Đoàn chủ tịch
10h15 - 10h25	Tờ trình sửa đổi Điều lệ, sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Đoàn chủ tịch
10h25 - 10h30	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS	Đoàn chủ tịch
10h30 - 10h45	Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS. Đại hội tiến hành bầu cử TV HĐQT, BKS.	Đoàn chủ tịch
10h45 - 11h20	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Đoàn chủ tịch
11h20 - 11h40	Báo cáo kết quả biểu quyết và bầu cử	Ban Kiểm phiếu
11h40 - 11h50	- Trình bày Dự thảo Biên bản/Nghị quyết của Đại hội. - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Thư ký Đại hội và Đoàn chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 533/TTr-VNPD	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. *Chi tiết như Dự thảo đính kèm.*

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 460/TTr-HĐQT ngày 03/4/2023 về việc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Đạo

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VPHĐQT.

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi là "Đại hội") của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ Cổ đông, người tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 23/3/2023 (Cổ đông VNPD) và người được cổ đông VNPD ủy quyền đều có quyền tham dự Đại hội.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy đinh của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Điều lệ).
2. Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 2 Điều này.
4. Khi đến tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/người được cổ đông ủy quyền được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử - trong đó có ghi Mã cổ đông, Tên cổ đông, Số cổ phần sở hữu, Số cổ phần đại diện, Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện, Tổng số phiếu được bầu sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử tương ứng với tỷ lệ

số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu/ được ủy quyền trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

6. Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền đến dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền hoặc Văn bản cử đại diện tham dự Đại hội (đối với các trường hợp nhận ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 thành lập, có các nghĩa vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền/Văn bản cử đại diện tham dự đại hội (nếu có);
b. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp cho các cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội;
c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm một Trưởng ban và 02 thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
   a. Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội
   - Hướng dẫn cổ đông/Người được ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết/Phiếu bầu cử;
   - Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.
   b. Đối với việc biểu quyết bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát
   - Thông báo, hướng dẫn cổ đông thực hiện Quy chế bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
   - Hướng dẫn cổ đông/ Người được ủy quyền cách sử dụng Phiếu bầu cử;

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội.

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT do Chủ tọa Đại hội đề cử.
2. Đoàn Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì Đại hội. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
3. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự Đại hội.
4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy:
   a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
   b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm một Trưởng Ban và một Thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11. Nghị quyết và Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 4 Chương 12 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam thông qua ngày 25/4/2023. Cổ đông/Người được ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 636/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO
Về việc kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023
(Thay thế báo cáo số 465/BC-VNPD ngày 03/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

I. Nhân sự Hội đồng Quản trị

HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam gồm 7 thành viên:

1. Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng - TV.HĐQT, TGĐ Công ty
3. Ông Đỗ Đức Hùng - TV.HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Khóa - TV.HĐQT

5.1. Ông Nguyễn Văn Thịnh - TV.HĐQT (Hết nhiệm kỳ từ ngày 28/5/2022)

5.2. Ông Nguyễn Đăng Khương - TV.HĐQT (Bầu TV.HĐQT từ ngày 28/5/2022)

6. Ông Trần Văn Được - Thành viên độc lập HĐQT
7. Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thành viên độc lập HĐQT

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

Thực hiện Nghị quyết số 707/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành công tác SXKD, ĐTXD, kết quả như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2022 duyệt	Thực hiện năm 2022	% HTKH
1	**Sản lượng điện thương phẩm**	**Tr kWh**	**433,879**	**562,615**	**129,67%**
1.1	Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,000	16,013	123,18%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	72,694	119,429	164,29%
1.3	Thủy điện Khe Bố	Tr kWh	348,185	427,172	122,69%

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2022 duyệt	Thực hiện năm 2022	% HTKH
2	**Đầu tư xây dựng**	**Tr Đồng**	**25.805,000**	**1.727,094**	**6,69%**
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	1.550,000	646,500	41,71%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Tr Đồng	24.255,000	1.080,594	4,46%
3	**Doanh thu**	**Tr Đồng**	**496.300,659**	**697.333,684**	**140,51%**
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	495.664,159	681.058,185	137,40%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	636,500	16.275,499	2.557,03%
4	**Chi phí**	**Tr Đồng**	**363.812,285**	**367.250,006**	100,94%
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tr Đồng**	**116.219,046**	**284.019,227**	**244,38%**
6	**Cổ tức**	**%**	**10,0%**	**13,0%**	**130,00%**

Chi tiết đánh giá tình hình SXKD, ĐTXD xin xem Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng kết quả kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Công ty.

Bên cạnh đó HĐQT đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên ủy quyền như:

- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 (Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC);
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 10%, (Nghị quyết số 1319/NQ-VNPD-HĐQT ngày 04/10/2022).

III. Tình hình hoạt động của HĐQT

1. Tình hình hoạt động của HĐQT

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty, HĐQT Công ty làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo bằng việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản. HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành, trưởng các phòng chức năng, các nội dung biểu quyết đều đạt tỷ lệ đồng thuận cao.

HĐQT đã ban hành 11 nghị quyết, 40 quyết định để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác SXKD, ĐTXD và các phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến với tinh thần và trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT phân công.

2. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT

Công ty chi trả thù lao HĐQT theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thù lao chi trả Hội đồng Quản trị năm 2022 là 1.274.641.920 đồng.

Theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và "Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Quốc gia Việt Nam" ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 có quy định về việc xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý như sau: "...cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch". Vì vậy quỹ tiền lương thù lao của các thành viên HĐQT sau khi được tính toán đạt tỉ lệ cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng	Kế hoạch năm 2022			Số KH trên số NQL thực hiện (Trđ)	Số thực hiện năm 2022			Tỷ lệ thực hiện trên số NQL thực hiện	Tỷ lệ thực hiện trên số NQL kế hoạch
		Số người	Số tháng	Tổng số (Trđ)		Số người	Số tháng	Tổng số (Trđ)		
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	583,200	583,200	01	12	688,307	118%	118%
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	05	04	165,600	165,600	05	12	586,335	118%	104,1%
		06	08	397,440	331.200					
	Tổng cộng:			**1.146,240**	**1.080,000**			**1.274,642**	**118%**	**111,2%**

Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022 là 41.660.491 đồng. Chi phí hoạt động của HĐQT thấp do các thành viên HĐQT chủ yếu đang làm việc tại Hà Nội và là người đại diện phần vốn tại các Công ty.

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa VNPD, công ty con, công ty do VNPD nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VNPD với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

V. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có): Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

VI. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT luôn theo dõi, giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành, cụ thể với một số nội dung chính như sau:

- Chủ tịch HĐQT đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng và các cuộc họp có liên quan khác đến hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời để đạt các mục tiêu đã được HĐQT phê duyệt.
- Giám sát công tác điều hành, quản lý Công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD, ĐTXD.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.
- Giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo niềm tin của người lao động đối với Công ty...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế nội bộ, phân cấp giữa HĐQT với Tổng Giám đốc. HĐQT đánh giá cao sự chủ động, nỗ lực, linh hoạt, quyết tâm của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai kế hoạch SXKD, ĐTXD, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Đây là nhân tố quan trọng giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

VII. Công tác quản trị Công ty

Công ty coi trọng việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty như: Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 155/NĐ-CP, Nghị định 156/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/NĐ-CP....

Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa đào tạo như: Tập huấn công tác pháp chế; Tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ quản lý; Đào tạo kỹ năng làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra; Tập huấn về chuẩn mực báo cáo tài chính IFRS; Đào tạo Giám đốc điều hành chuyên sâu; Tập huấn về công tác bảo vệ môi trường... để nâng cao kiến thức, kỹ năng và thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty.

HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo định kỳ 06 tháng và năm về tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, báo cáo bất thường và các báo cáo khác, giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, đồng thời đăng tải công khai tại website của Công ty. Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời tạo điều kiện để các cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát và kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

PHẦN II
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất một số mục tiêu và giải pháp, kế hoạch hoạt động của HĐQT 2023 như sau:

1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 do ĐHĐCĐ giao.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.
- Quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Mở rộng sản xuất bằng cách nghiên cứu, đầu tư dự án mới phù hợp với điều kiện tài chính của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động

a. Đối với hoạt động của HĐQT

- Thông qua chương trình ĐHĐCĐ năm 2023; Trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023 của Công ty.
- Xây dựng chương trình làm việc, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Duy trì các cuộc họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các Tờ trình, báo cáo của Công ty để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.
- Đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động tại Văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Áp dụng Bộ tiêu chuẩn Khung năng lực của EVN để nâng cao hiệu quả quản trị nhân lực tại Công ty.

b. Quản trị, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.
- Kiểm soát chi phí, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Chỉ đạo tìm kiếm các dự án mới.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, hoạt động của Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố.
- Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của ngành điện và tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023. Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó cùng Công ty trong suốt những năm qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, PTH, PTCKT, VPHĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) bao gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập. Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 như sau:

I. Thông tin Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị

Tại ngày báo cáo, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam có 2/7 thành viên độc lập, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Danh sách thành viên Độc lập Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Chức vụ tại Công ty	Số cuộc họp tham gia
1	Trần Văn Được	28/05/2022	TV độc lập HĐQT	5/5
2	Nguyễn Hồng Sơn	28/05/2022	TV độc lập HĐQT	4/5

II. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- HĐQT đã thực hiện các công việc được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, thực hiện kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022, tuân thủ các quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- HĐQT Công ty đã tổ chức họp đầy đủ một lần/một quý. Các cuộc họp đều được triệu tập và thực hiện với lịch họp cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao và thận trọng trong việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của mình, hoàn thành hầu hết các chương trình, nội dung hành động của HĐQT trong năm.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để tháo gỡ một số khó khăn, thách thức trong quá trình điều hành Công ty của Ban điều hành.
- HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban điều hành triển khai đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và truyền thông nội bộ.

III. Đánh giá về công tác giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời phù hợp với thực tiễn.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Chủ tịch HĐQT đã tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành nhằm đưa ra phân tích và tham vấn cho các quyết sách để đưa ra các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của Ban điều hành để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các tình huống phát sinh và các yêu cầu thực tế.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã chủ động hỗ trợ Tổng giám đốc và Ban điều hành trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nhằm giúp nhận diện sớm các vấn đề và duy trì tính ổn định, bền vững cho các hoạt động.

IV. Kết luận

- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công việc, thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Nhìn chung, Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trước tình hình chung của nền kinh tế trong năm 2022. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt, kịp thời trong công tác quản trị, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty năm vừa qua.

Trên đây là Báo cáo của các thành viên Độc lập HĐQT về Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Trân trọng cảm ơn!

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT **THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT**

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

Trần Văn Được **Nguyễn Hồng Sơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 637/BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO

Về việc đánh giá thực trạng kết quả SXKD - ĐTXD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2022/QH14 ngày 17/6/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 707/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ tình hình thiết bị và nhiệm vụ năm 2023 của Công ty,

Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua kế hoạch năm 2023 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 28/5/2022. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến 31/12/2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2022 duyệt	Thực hiện năm 2022	% HTKH
1	**Sản lượng điện thương phẩm**	**Tr kWh**	**433,879**	**562,615**	**129,67%**
1.1	Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,000	16,013	123,18%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	72,694	119,429	164,29%
1.3	Thủy điện Khe Bố	Tr kWh	348,185	427,172	122,69%
2	**Đầu tư xây dựng**	**Tr Đồng**	**25.805,000**	**1.727,094**	**6,69%**
2.1	Đầu tư XD các công trình	Tr Đồng	1.550,000	646,500	41,71%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Tr Đồng	24.255,000	1.080,594	4,46%
3	**Doanh thu**	**Tr Đồng**	**496.300,659**	**697.333,684**	**140,51%**
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Tr Đồng	495.664,159	681.058,185	137,40%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr Đồng	636,500	16.275,499	2.557,03%
4	**Chi phí**	**Tr Đồng**	**363.812,285**	**367.250,006**	100,94%
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tr Đồng**	**116.219,046**	**284.019,227**	**244,38%**
6	**Cổ tức**	**%**	**10,0%**	**13,0%**	**130,00%**

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất điện

Trong năm 2022 các nhà máy vận hành ổn định, an toàn theo điều độ của A0 và Điện lực Hà Giang. Đến hết ngày 31/12/2022 sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty thực hiện được 562,615 triệu kWh đạt 129,67% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông duyệt, đạt 108,21% so với kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1324/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 04 tháng 10 năm 2022. Cụ thể:

Chỉ tiêu	KH năm 2022		Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
	ĐHĐCĐ duyệt	HĐQT duyệt HC		So KH năm 2022	So KH HC năm 2022
Sản lượng điện thương phẩm (Triệu kWh)	**433,88**	**519,91**	**562,62**	**129,67**	**108,21**
Thủy điện Nậm Má	*13,000*	*14,757*	*16,013*	*123,177*	*108,52*
Thủy điện Bắc Bình	*72,695*	*113,847*	*119,430*	*164,289*	*104,90*
Thủy điện Khe Bố	*348,185*	*391,304*	*427,173*	*122,686*	*109,17*

Đánh giá: Năm 2022 là một năm có tình hình thủy văn tương đối thuận lợi, Công ty đã đẩy mạnh công tác điều hành, quản lý kỹ thuật đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng khi được huy động để sản xuất được sản lượng điện cao nhất do đó cả 3 Nhà máy thủy điện Nậm Má, Bắc Bình và Khe Bố đều hoàn thành vượt kế hoạch.

1.2. Doanh thu

Doanh thu năm 2022 của Công ty là 697,333/496,300 tỷ đồng, đạt 140,51% kế hoạch: Trong đó.

- Doanh thu sản xuất điện là 681,058/495,664 tỷ đồng, đạt 137,40%.
- Doanh thu, thu nhập khác là 16,275/0,636 tỷ đồng, đạt 2557,03%.

Năm 2022 ghi nhận khoản thu nhập thêm từ bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính là 5,0 tỷ đồng.

1.3. Chi phí

Kế hoạch chi phí năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá trị là 363,812 tỷ đồng. Chi phí toàn Công ty thực hiện đến 31/12/2022 là 367,250 tỷ đồng, tương đương 100,94 % kế hoạch. Chi phí vượt kế hoạch chủ yếu là do sản lượng điện tăng dẫn đến thuế tài nguyên và môi trường tăng.

Trong năm, Công ty có phát sinh ngoài kế hoạch thực hiện chi trả tiền hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3,4 và mưa lũ năm 2018 trên địa bàn xã Tam Quang, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (nơi có Nhà máy Thủy điện Khe Bố) với số tiền là 0,805 tỷ đồng.

1.4. Lao động -Tiền lương

a. Lao động bình quân thực hiện 2022: *Tổng số: 131 người, trong đó:*

- Người quản lý : 14 người;
- Người lao động : 117 người.

b. Tiền lương, thù lao thực hiện 2022:

** Quỹ tiền lương, thù lao người quản lý Công ty* *:4,001 tỷ đồng*

- Tỷ lệ thực hiện so với Kế hoạch : 101,2%

** Quỹ tiền lương người lao động Công ty* *: 32,333 tỷ đồng*

- Tỷ lệ thực hiện so với Kế hoạch : 106,5%

** Quỹ tiền an toàn điện* : *4,637 tỷ đồng*

- Tỷ lệ thực hiện so với Kế hoạch : 135,9%

c. Chi tiết tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 (không bao gồm các khoản thưởng và thu nhập khác):

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao
I	**Hội đồng quản trị**			**1.274.641.920**
1	Nguyễn Hoàng Đạo	Chủ tịch	12	688.306.637
2	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	5	48.861.274
3	Nguyễn Đăng Khương	Thành viên	7	68.405.783
4	Nguyễn Văn Khoá	Thành viên	12	117.267.057
5	Đỗ Đức Hùng	Thành viên	12	117.267.057
6	Trần Văn Được	Thành viên	12	117.267.057
7	Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	12	117.267.057
8	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	12	117.267.057
II	**Ban kiểm soát**			**941.960.379**
1	Lê Mai Hạnh	TB không Ctr	12	91.774.218
2	Nguyễn Minh Hải	TV Ctr	12	586.335.283
3	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên	12	87.950.292
4	Nguyễn Thị Tuyết	Thành viên	5	36.645.955
5	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	7	51.304.337
6	Trần Tấn Nhật	Thành viên	12	87.950.292
III	**Ban Tổng Giám đốc**			**1.784.498.688**
1	Nguyễn Thanh Tùng	Tổng giám đốc	12	662.813.798
2	Phạm Đình Lê	Phó TGĐ	12	586.335.283
3	Nguyễn Tùng Phương	Kế toán trưởng	12	535.349.606
	Tổng cộng:			**4.001.101.987**

1.5. Lợi nhuận và cổ tức

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 Công ty thực hiện là 284,019 tỷ đồng, đạt 244,38 % kế hoạch.

Mặc dù kết quả SXKD năm 2022 có nhiều thuận lợi, tuy nhiên theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn năm 2023 bắt đầu xuất hiện Elnino nên tình hình sản xuất điện năng sụt giảm so với năm 2022, Công ty phải đối mặt với khó khăn trong việc cân đối tài chính và dòng tiền do các yếu tố sau:

- Trong năm 2023, bên cạnh các khoản trả gốc lãi vay định kỳ, VNPD còn có nghĩa

vụ trả khoản trái phiếu phát hành năm 2020 (là 140 tỷ đồng).

- Trong bối cảnh khó khăn chung của EVN, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài (khoảng 3 tháng kể từ tháng phát sinh doanh thu) nên Công ty rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động SXKD. Công tác đàm phán giá điện năm 2023 vẫn chưa thống nhất được Qc, anpha... với Công ty Mua bán điện, điều này càng làm ảnh hưởng tới công tác cân đối tài chính của Công ty. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... cũng bởi nguyên nhân do khó khăn tài chính.

- Theo yêu cầu về an toàn tài chính, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn được yêu cầu ≥ 1. Năm 2022, VNPD không đạt chỉ tiêu này (0,93 < 1). Bước sang năm 2023, với tình hình tài chính dự kiến vô cùng khó khăn như trên, việc phấn đấu hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn ≥ 1 là rất khó khả thi đối với VNPD nếu phương án chi trả cổ tức không được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối dòng tiền thực tế.

- Đối với quy định về chi trả cổ tức, theo Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

"..... Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn".

Theo đó, để xây dựng phương án chia cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động ổn định của VNPD, Công ty đã cân đối dòng tiền năm 2023 và đề xuất mức chia cổ tức năm 2022 là **13%**. So với kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua (10%), mức cổ tức này cũng đã tăng 30% so với kế hoạch.

Trong phương án tính toán, để đảm bảo an toàn tài chính, VNPD đã áp dụng giá điện trong hợp đồng mua bán điện đối với NMTĐ Khe Bố và Bắc Bình với lý do chưa đàm phán được Qc và anpha với EVN. Với mức cổ tức này, Công ty sẽ cân đối được tài chính trong năm 2023 và dự kiến đến 31/12/2023, vốn tự có của Công ty còn lại khoảng 25 tỷ đồng, số vốn này để dự phòng trong trường hợp sản lượng điện sản xuất và thời gian thanh toán tiền điện không đạt như dự kiến.

Đây là phương án tối ưu, hài hòa để giúp Công ty đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông. Số lợi nhuận còn lại lũy kế sẽ được phân phối vào thời điểm phù hợp khi tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty được cải thiện hơn.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố cũng như thực hiện các danh mục thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển. Giá trị đầu tư xây dựng năm 2022 là 1,727 tỷ đồng tương đương 6,69% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố

2.1.1. Công tác đền bù di dân tái định cư:

- Công tác lập điều chỉnh tổng thể hợp phần bồi thường, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư: Hiện tại Công ty đã trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt điều chỉnh.

- Công tác điều chỉnh đường viền lòng hồ: Công ty đang phối hợp với UBND huyện Tương Dương xem xét có ý kiến để hoàn thiện trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Công tác trích đo, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và cấp GCN QSDĐ cho các hộ dân tại các xã Thạch Giám; Tam Thái; Xá Lượng: Tư vấn đã lập và nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nghệ An.

- Công tác đền bù, hỗ trợ: Tiếp tục phối hợp chính quyền địa phương thực hiện hỗ trợ về đất cho các các hộ dân còn lại.

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố thực hiện trong năm 2022 là 0,646 tỷ đồng.

2.2.2. Công tác Quyết toán:

- Tổng công ty Phát điện 1 đã hoàn thành thẩm tra và trình EVN quyết toán giai đoạn 1 của dự án.

- Tiếp tục phối hợp các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục còn lại chuyển tư vấn kiểm toán thẩm tra.

Đánh giá: Công tác ĐTXD dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố thực hiện năm 2022 không hoàn thành kế hoạch được duyệt và sẽ phải kéo dài thực hiện sang năm 2023 do một số nguyên nhân chính như sau:

- Công tác phối hợp với chính quyền địa phương trên địa bàn huyện Tương Dương gặp rất nhiều khó khăn do chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm và dành nhiều thời gian để cùng Công ty tháo gỡ các vướng mắc.

- Chuyên môn, nghiệp vụ về công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của chuyên viên Công ty còn một số hạn chế.

- Dự kiến trong năm 2023, Công ty sẽ hoàn thành quyết toán đợt 2 của dự án (các hạng mục còn lại).

2.2. Đầu tư phát triển

- Nghiên cứu đầu tư dự án mới:

Công ty đã làm việc với UBND tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư dự án thủy điện trên sông Luồng. Ngày 29/7/2022 UBND tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản số 10930/UBND-CN theo đó UBND tỉnh chưa xem xét đề nghị tiếp tục nghiên cứu đầu tư dự án Thủy điện Nam Động 1 trên sông Luồng.

- Nhà máy thủy điện Khe Bố:

+ Hoàn thành mua sắm camera đo nhiệt độ hồng ngoại; Trang bị nội thất cho Khu văn phòng Nhà máy.

+ Hoàn thành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xử lý gia cố hạ lưu bờ trái.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành mua sắm camera đo nhiệt độ và đầu rò máy đo rung.

- Nhà máy thủy điện Nậm Má: Hoàn thành mua sắm, lắp đặt thiết bị đóng mở cửa van cụm công trình đầu mối.

Đánh giá: Công tác thực hiện danh mục đầu tư phát triển năm 2022 hoàn thành tỷ lệ thấp do một số nguyên nhân sau:

- Các thủ tục trong công tác lập/trình/duyệt theo quy định phải thực hiện nhiều bước và thường bị kéo dài.

- Một số danh mục của Nhà máy thủy điện Nậm Má: Nâng cấp tuabin 02 tổ máy, Hệ

thống PCCC chuyển tiếp sang năm sau cho phù hợp phương án nâng cấp, cải tạo tổng thể nhà máy đã được Hội đồng quản trị duyệt trong năm 2022.

- Công tác đấu thầu bị kéo dài do phải hủy thầu đấu thầu lại (Thi công xử lý gia cố hạ lưu bờ trái thủy điện Khe Bố) hoặc phải gia hạn mời thầu nhiều lần (thi công Bê tông nắp kênh đoạn M31+68 đến bể áp lực thủy điện Nậm Má) dẫn đến không kịp triển khai thi công trong năm 2022.

- Năm 2022 Công ty phải cân đối dòng tiền để chi trả cổ tức trong tháng 11 nên công tác mua sắm xe ô tô không kịp thực hiện trong năm.

- Các tỉnh có chủ trương tạm thời chưa xem xét đầu tư dự án thủy điện nhỏ.

3. Công tác thực hiện chủ đề năm

Thực hiện chủ đề năm **"Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả"**, Công ty đã cụ thể hoá các nhiệm vụ/phân công cụ thể trong các Quyết định giao kế hoạch SXKD-ĐTXD để các Phòng, Nhà máy tổ chức triển khai. Kết quả các Phòng, Nhà máy đã bám sát nội dung được giao, chủ động triển khai công tác phòng chống Covid đảm bảo mục tiêu sản xuất an toàn hiệu quả.

4. Công tác chuyển đổi số

Trong năm 2022, Công ty thực hiện đề án chuyển đổi số được Hội đồng quản trị duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022. Một số mục tiêu, nhiệm vụ chính của đề án đã được Công ty triển khai trong năm 2022 như sau:

- Về hạ tầng CNTT: Thực hiện nâng cấp hệ thống đường truyền Intenet, mạng WAN; Nâng cấp hệ thống máy chủ từng phần; Xây dựng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu người dùng (NAS).

- Về trang bị phần mềm: Hoàn thành trang bị phần mềm dùng chung PMIS và thực hiện cập nhật CSDL của RCM lên PMIS; Trang bị các công cụ phòng chống mã độc, chống tấn công để đảm bảo ATTT; Thực hiện nâng cấp phần mềm Eoffice lên Doffice và nâng cấp phần mềm HRMS.

- Về công tác số hóa quy trình nghiệp vụ: Đến nay, Công ty đã số hóa và đưa lên phần mềm PMIS các tài liệu về quản lý kỹ thuật; Cán bộ quản lý cấp phó phòng trở lên và các trưởng ca vận hành đều sử dụng chữ ký số.

- Công tác đào tạo: Hoàn thành đào tạo sử dụng thành thạo PMIS. Thực hiện tập huấn nâng cao nhận thức của CBCNV, người lao động về chuyển đổi số.

5. Công tác truyền thông

Nhằm nâng cao hình ảnh và thương hiệu, năm 2022 Công ty đã lập kế hoạch chi tiết cho công tác truyền thông trong đó có kịch bản chuẩn bị các phương án xử lý khủng hoảng truyền thông nếu phát sinh. Một số công việc truyền thông chính Công ty đã thực hiện trong năm gồm:

- Ký hợp đồng và đăng tải kịp thời các tin tức, sự kiện về Đại hội đồng cổ đông năm 2022, phóng sự, tình hình hoạt động trên các báo như: Đại đoàn kết, Báo Đầu tư...

- Tổ chức sự kiện kỷ niệm 20 năm ngày thành lập VNPD, giới thiệu hình ảnh, quá trình xây dựng và phát triển của VNPD tới các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Phối hợp với chính quyền các địa phương thực hiện công tác hỗ trợ, an sinh xã hội.

Nhờ thực hiện tốt công tác truyền thông nên trong năm Công ty chỉ có 01 tin bài gây bất lợi nhưng đã được đính chính thông tin sau khi Công ty làm rõ.

6. Công tác khác

6.1. Quản trị rủi ro

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, công tác SXKD của Công

ty có đặc thù phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí tượng, thủy văn nên từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch quản trị rủi ro trên cơ sở xác định các loại rủi ro trọng yếu, các nguyên nhân dẫn đến và hệ quả, tổn thất của rủi ro nếu có. Từ đó Công ty đã xây dựng các giải pháp và khẩu vị làm cơ sở để chủ động trong công tác xử lý rủi ro nếu xảy ra.

Kết quả tổng thể công tác thực hiện kế hoạch quản trị rủi ro trong năm 2022 đều hoàn thành và vượt kế hoạch.

6.2. Quản trị chi phí

Trong năm 2022 Công ty đã bám sát các mục tiêu trong công tác quản trị chi phí giai đoạn 2022-2026 được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 559/QĐ-VNPD-HĐQT và đã đạt được một số kết quả chính như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao.

- Hoàn thiện một số công cụ để kiểm soát chi phí trong các khâu lập kế hoạch, lập dự toán, đấu thầu, ký kết hợp đồng, quá trình thực hiện chi phí: Cập nhật CSDL đưa hệ thống phần mềm PMIS, RCM; Ban hành tạm thời bộ định mức SCBD TSCĐ; Sửa đổi quy chế đấu thầu trong SXKD; hoàn thiện sửa đổi/bổ sung 21/KH là 29 quy trình quản lý nội bộ.

- Thực hiện 100% đấu thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu mà hạ tầng cơ sở của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã hỗ trợ. Tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu thực hiện năm 2022 đạt 15,6%.

- Có kế hoạch quản trị dòng tiền ổn định phục vụ cân đối vốn cho SXKD và ĐTXD, góp phần giúp Công ty giảm bớt chi phí huy động vốn từ các nguồn vay.

6.3. Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022

Trong năm 2022 Công ty đã xây dựng "Tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025" và được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 608/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 11/5/2022. Trên cơ sở đó Công ty đã ban hành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể trong năm 2022. Tổng quan kết quả thực trong năm 2022 như sau:

- Trong sản xuất kinh doanh: Hoàn thành 11/11 chỉ tiêu.

- Trong đầu tư xây dựng: Hoàn thành 7/8 mục tiêu. Mục tiêu phấn đấu hoàn thành quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố chưa hoàn thành.

- Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản của đơn vị: Hoàn thành 4/4 mục tiêu.

- Trong công tác bảo vệ môi trường: Hoàn thành 3/3 mục tiêu. Trong năm 2022 không để xảy ra sự cố/sự kiện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: Cơ bản hoàn thành 8/8 mục tiêu.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2023

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 04/01/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tạm phê duyệt kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023, xét tình hình thực tế thực hiện đến hết tháng 03/2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	KH năm 2023
1	**Sản lượng điện thương phẩm**	**Tr kWh**	**458,646**
	- Thuỷ điện Nậm Má	Tr kWh	13,000
	- Thuỷ điện Bắc Bình	Tr kWh	82,156
	- Thuỷ điện Khe Bố	Tr kWh	363,489
2	**Đầu tư xây dựng**	**Tr đồng**	**33.553,081**
2.1	ĐTXD các công trình	Tr đồng	7.200,000

2.1	Đầu tư phát triển	Tr đồng	26.353,081
3	**Doanh thu**	**Tr đồng**	**524.632,550**
	Doanh thu sản xuất điện	Tr đồng	524.132,550
	Doanh thu, thu nhập khác	Tr đồng	500,000
4	**Chi phí**	**Tr đồng**	**340.633,362**
	Sửa chữa lớn	Tr đồng	1.484,270
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tr đồng**	**161.513,101**
6	**Cổ tức**	**%**	**14**

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1. Kế hoạch sản xuất điện

Trên cơ sở thực tế thực hiện 3 tháng đầu năm 2023, dự báo tình hình khí tượng thủy văn và văn bản thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Tổng công ty Phát điện 1, Công ty lập kế hoạch sản lượng điện thương phẩm năm 2023 toàn Công ty là: 458,646 triệu kWh (cao hơn so với kế hoạch đã trình Hội đồng quản trị Công ty tại tờ trình số 397/TTr/-VNPD ngày 22/3/2023 là 7,824 trệu kWh). Trong đó:

+ Nhà máy thủy điện Nậm Má : 13,000 triệu kWh;

+ Nhà máy thủy điện Bắc Bình : 82,156 triệu kWh;

+ Nhà máy thủy điện Khe Bố : 363,489 triệu kWh;

1.2. Kế hoạch điện tự dùng

Kế hoạch tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng của các Nhà máy năm 2023 cụ thể như sau: Thuỷ điện Nậm Má: 0,85%; Thuỷ điện Bắc Bình: 1,5%; Thủy điện Khe Bố: 0,84%.

1.3. Suất tiêu hao nhiên liệu/nước, vật liệu phụ:

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2023 của các nhà máy cụ thể như sau: Thủy điện Khe Bố: 17,4 m3/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m3/kWh; Thuỷ điện Nậm Má: 4,55 m3/kWh.

1.4. Sửa chữa lớn

Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2023 dự kiến là: 1.484,270 triệu đồng.

So với Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2023 đã được Hội đồng quản trị Công ty tạm phê duyệt, giá trị sửa chữa lớn giảm 500 triệu đồng.

Nguyên nhân: Sau khi đánh giá lại nội dung công việc xử lý vùng thấm chân đập, hoàn thiện bổ sung các thiết bị quan trắc bị hư hỏng của Nhà máy thủy điện Bắc Bình, Công ty dự kiến chi phí là 500 triệu đồng.

1.5. Lao động -Tiền lương

a. Kế hoạch lao động: Tổng số: 133 người, trong đó:

- Người quản lý : 15 người;
- Người lao động : 118 người.

b. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

*** Quỹ Tiền lương, thù lao người quản lý Công ty : 3,925 tỷ đồng;**

Trong đó:

- Tiền lương người quản lý chuyên trách : 2,928 tỷ đồng;
- Thù lao người quản lý không chuyên trách : 0,997 tỷ đồng;

Quỹ thù lao của NQL không chuyên trách Công ty được cập nhật bổ sung thêm 01 vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo mục 8.b Nghị quyết số 455/NQ-VNPD-HĐQT

ngày 03/4/2023.

*** Quỹ Tiền lương người lao động Công ty : 32,902 tỷ đồng;**

*** Quỹ tiền an toàn điện : 4,714 tỷ đồng;**

- Tiền an toàn điện NLĐ : 4,452 tỷ đồng;
- Tiền an toàn điện NQL chuyên trách : 0,262 tỷ đồng.

Quỹ tiền lương năm 2023 Công ty áp dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH và Quy chế về công tác Lao động tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam số 96/QĐ-EVN ngày 26/3/2018.

1.6. Tài chính, chi phí giá thành

- Kế hoạch doanh thu năm 2023 là: 524,632 tỷ đồng.

Doanh thu của Công ty chủ yếu là doanh thu từ sản xuất điện. Hội đồng quản trị Công ty đã tạm phê duyệt giá bán điện của Nhà máy thủy điện Khe Bố, Nhà máy thủy điện Bắc Bình tăng hơn so với giá hợp đồng Mua bán điện đã ký.

Tăng doanh thu tăng so với kế hoạch đã trình Hội đồng quản trị tại tờ trình số 397/TTr/-VNPD ngày 22/3/2023 là 7,824 triệu do cập nhật lại sản lượng và giá bán điện theo ý kiến của Tổng Công ty phát điện 1.

Năm 2023, Công ty phải đối diện với những khó khăn, thách thức sau:

+ Dự báo trong năm 2023 phương án vận hành hệ thống điện, thị trường điện có thay đổi với các nội dung nhằm giảm giá mua điện từ các nhà máy thủy điện.

+ Trong năm 2022 tổng lượng nước về hồ Đại Ninh, hồ Bản Vẽ đều thấp nhưng được khai thác nhiều nên đến thời điểm hiện tại mực nước các hồ đều thấp hơn mực nước dâng bình thường. Nếu tình hình thủy văn năm 2023 không được cải thiện thì việc hoàn thành kế hoạch sản lượng của Công ty sẽ gặp khó khăn.

Công ty lập kế hoạch doanh thu sản xuất điện năm 2023 theo giá thị trường. Cụ thể (Giá bán điện chưa bao gồm thuế VAT, Thuế Tài nguyên nước, Phí Môi trường rừng và Tiền cấp quyền khai thác nước mặt) như sau:

+ Doanh thu sản xuất điện của NMTĐ Khe Bố: Giá bán điện là 1.030,172 đồng/kWh, tăng cao hơn 64,802 đồng/kWh so với giá hợp đồng Mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 965,37 đồng/kWh) và tăng so với kế hoạch đã trình là 44,814 đồng/kWh giá kế hoạch đã trình là 985,358 đồng/kWh).

+ Doanh thu sản xuất điện của NMTĐ Bắc Bình: Giá bán điện là 889,036 đồng/kWh, thấp hơn 16,354 đồng/kWh so với giá hợp đồng Mua bán điện đã ký và thấp hơn so với kế hoạch đã trình là -102,514 đồng/kWh giá kế hoạch đã trình là 991,550 đồng/kWh). Về nội dung này Công ty đã có văn bản số 607/VNPD-KT ngày 18/4/2023 báo cáo Hội đồng quản trị xem xét về đàm phán sản lượng hợp đồng và tỷ lệ thanh toán.

+ Doanh thu sản xuất điện của NMTĐ Nậm Má: Giá bán điện theo giá chi phí tránh được: 1000 đồng/kWh cho 08 tháng mùa khô (Từ tháng 1÷ tháng 6 và 11÷12) và 613,5 đ/kWh cho 04 tháng mùa mưa.

- Kế hoạch chi phí 2023: 340,633 tỷ đồng. Năm 2023, Công ty sẽ tiết kiệm tối đa chi phí theo các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí.

Với kế hoạch tài chính như trên, Công ty sẽ cân đối được tài chính trong năm 2023, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2023 và chi trả cổ tức năm 2022.

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 161,513 tỷ đồng.
- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2023: 14,0%.

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Giá trị kế hoạch đầu tư năm 2023 toàn Công ty là 33,553 tỷ đồng, giảm 2,888 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023 đã được Hội đồng quản trị tạm duyệt. Cụ thể như sau:

2.1. Đầu tư xây dựng các công trình (Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố):

Giá trị kế hoạch năm 2023 là 7,2 tỷ đồng, giảm 2,3 tỷ đồng.

Lý do: Công ty tính toán lại giá trị dự kiến kế hoạch thực hiện trong năm.

2.2. Đầu tư phát triển: 26,353 tỷ đồng, giảm 0,588 tỷ đồng so với kế hoạch được tạm duyệt). Trong đó:

2.2.1. Đầu tư dự án mới: 2 tỷ đồng.

Trong năm 2023 Công ty dự kiến thực hiện nghiên cứu tiền khả thi các dự án Nhà máy điện sinh khối Tư Nghĩa (50MW) thuộc tỉnh Quảng Ngãi và Đại Lộc (25MW) thuộc tỉnh Quảng Nam cũng như tiếp tục tìm kiếm dự án điện mới khác để xem xét, đánh giá hiệu quả đầu tư làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư.

2.2.2. Đầu tư phát triển các nhà máy và văn phòng Công ty: 24,353 tỷ đồng, giảm 2,588 tỷ đồng. Lý do:

- Cập nhật lại giá trị các danh mục thực hiện chưa hoàn thành năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023.

- Tính toán cập nhật lại giá trị đầu tư năm 2023 đối với danh mục nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má.

- Cập nhật giá trị theo dự toán duyệt đối các danh mục: Nâng cấp giao thức hệ thống SCADA và hoàn thiện hệ thống SCADA/AGC Nhà máy thủy điện Khe Bố; Hệ thống CNTT chuyển đổi số.

- Bổ sung danh mục: Nâng cấp hệ thống thiết bị đáp ứng điều tần Nhà máy thủy điện Khe Bố.

3. Công tác khác

3.1. Chủ đề năm

Thực hiện chủ đề năm "**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**", Công ty sẽ thực hiện các công việc:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBCNV trong Công ty về các nội dung liên quan đến chủ đề năm 2023 "Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí".

- Tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình và các chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện chủ đề năm 2023, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty (sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng) trên cơ sở "Tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025" được duyệt.

- Quản lý và sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản;

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động).

- Quản lý, sử dụng hiệu quả dòng tiền.

3.2. Công tác chuyển đổi số

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện một số mục tiêu trọng yếu của đề án CĐS đã được phê duyệt theo QĐ số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022 như sau:

- Về hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT):

+ Nâng cấp hệ thống máy chủ đảm bảo cấu hình đáp ứng được khi chạy các phần

mềm như: ERP, D-Office, HRMS, PMIS. Trang bị hệ thống tường lửa bảo đảm ATTT.

+ Mở rộng, nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu mạng Network Attached Storage (NAS).

+ Nâng cấp hệ thống SCADA/EMS.

+ Hoàn thiện hệ thống điều khiển công suất tổ máy từ xa (AGC) cho các nhà máy trực thuộc Công ty.

- Về các phần mềm ứng dụng:

+ Phần mềm PMIS: Tiếp tục triển khai module RCM trong năm 2023.

+ Hoàn thành áp dụng phần mềm quản lý văn bản D-Office, phần mềm HRMS.

+ Hoàn thành triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp ERP.

3.3. Công tác truyền thông

Năm 2023 Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp truyền thông đã thực hiện hiệu quả để nâng cao hình ảnh của Công ty. Những công việc chính thực hiện trong năm gồm:

- Ký kết các Hợp đồng truyền thông, hợp đồng bảo trợ thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với chính quyền các địa phương thực hiện tốt an sinh xã hội.

3.3. Công tác thực hiện các đề án

Năm 2023 Công ty xây dựng các chương trình với mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện các đề án: Tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, Đề án quản trị chi phí, Quản trị rủi ro theo nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2023

Hướng tới mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD - ĐTXD được giao, năm 2023 Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

4.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV

- Lập, duyệt và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Sửa đổi quy chế phân phối tiền lương, thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với người lao động...

- Tổ chức thi phân loại, đánh giá, giữ bậc đối với lực lượng vận hành, sửa chữa, an toàn làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại lao động, trả lương hợp lý tại các đơn vị.

- Triển khai đào tạo chuyên môn đáp ứng công tác SXKD điện theo đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế Quản lý nội bộ còn lại.

- Thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa Công ty, thực hiện 5s trong CBCNV.

- Thực hiện, phát động các phong trào thi đua SXKD do EVN, EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Đẩy mạnh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chú trọng công tác vệ sinh, ATLĐ, PCCC nhằm nâng cao năng suất lao động và SXKD điện an toàn hiệu quả.

- Quan tâm, xây dựng đời sống tinh thần cho người lao động...

4.2. Công tác chuyển đổi số

Tập trung bám sát các mục tiêu trọng yếu của đề án CĐS đã được phê duyệt theo QĐ số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022.

4.3. Công tác SCBD

- Nâng cao chất lượng BDSC từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; Thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống nhằm rút ngắn tiến độ, giảm thời gian dừng máy BDSC theo kế hoạch.

- Đào tạo vận hành, bồi dưỡng, tập huấn các phương án ứng phó sự cố để không xảy ra sự cố do các nguyên nhân chủ quan và giảm thiểu tỷ lệ dừng máy do sự cố do nguyên

nhân khách quan tại các nhà máy.

- Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh ban hành lại các quy trình vận hành, quy trình BDSC trong các Nhà máy.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa theo RCM và hoàn thành công tác tích hợp số liệu các nhà máy vào phần mềm PMIS. Nâng cao chất lượng trong khảo sát và lập phương án SCBD.

- Đảm bảo hệ số khả dụng các tổ máy của các Nhà máy trực thuộc Công ty.

4.4. Công tác thị trường điện

- Liên hệ chặt chẽ với các nhà máy bậc thang trên (Đại Ninh, Bản Vẽ và các nhà máy thủy điện nhỏ khác) để có phương án chào giá tốt nhất cho các nhà máy.

- Phối hợp A0 thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, bảo đảm sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du.

- Lập hồ sơ hiệu chỉnh sản lượng điện và giá điện theo quy trình vận hành liên hồ chứa Khe Bố phục vụ đàm phán giá điện hiệu chỉnh.

4.5. Công tác ĐTXD

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố:

+ Tổ chức họp giao ban thường xuyên với chính quyền địa phương.

+ Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch Tổng thể và quy hoạch chi tiết, chỉnh lý bản đồ phục vụ công tác đền bù phần còn lại cho các hộ dân.

+ Lập kế hoạch chi tiết tiến độ các công việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở kiểm điểm hàng tháng.

- Hoàn thành công tác đầu tư gia cố hạ lưu kênh xả nhà máy thuỷ điện Khe Bố.

- LCNT tư vấn có năng lực kinh nghiệm tốt thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, lập Thiết kế BVTC nâng cấp, cải tạo tổng thể Nhà máy thủy điện Nậm Má.

- Tiếp tục thực hiện các danh mục năm 2022 còn đang thực hiện dở dang.

4.6. Công tác truyền thông

4.6.1. Công tác truyền thông nội bộ

- Lập và phổ biến các kế hoạch truyền thông đến toàn thể CBCNV.

- Tạo nhóm lãnh đạo, nhóm phòng, đơn vị và văn phòng công ty qua hệ thống mạng xã hội kịp thời chỉ đạo, trao đổi thông tin về tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Cập nhật thường xuyên các tin tức hoạt động SXKD lên trang web của Công ty.

4.6.2. Công tác truyền thông bên ngoài

- Cung cấp thông tin, hình ảnh của Công ty đến các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành.

- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với địa phương, các cơ quan hữu quan trên địa bàn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương vùng hạ du để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước của các hồ thủy điện phục vụ phát điện trong mùa khô, đồng thời cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

- Tích cực tuyên truyền các chủ trương, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược, chủ đề năm, công tác chuyển đổi số và áp dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động SXKD, các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước …

III. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hội đồng quản trị đã tạm phê duyệt Kế hoạch năm 2023 của Công ty tại Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 04/01/2023. Căn cứ tình hình thủy văn thực tế 2 tháng đầu năm và mực nước hồ hiện tại của các nhà máy Đại Ninh và Bản vẽ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch năm 2023 như trên.

Kế hoạch sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bố, Bắc Bình, Nậm Má hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2023 để phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2023 trong tháng 10 năm 2023 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Đạo

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VPHĐQT, PKT, PTH, PTCKT, PKH.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 525/BC-VNPD-BKS	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Về việc kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện Nghị quyết số 707/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023.

I. Kết quả kinh doanh của Công ty

Trong năm 2022, tình hình khí tượng thủy văn có thuận lợi, nước về các hồ chứa tốt hơn so với dự báo; các nhà máy vận hành ổn định theo điều độ của A0, Điện lực Hà Giang; không có sự cố tổ máy; Công ty có nhiều cố gắng trong công tác quản lý vận hành. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có sự tăng trưởng so với năm 2021.

+ Sản lượng điện thương phẩm của Công ty trong năm đạt 129,67% kế hoạch năm, tăng 10,84% so với năm trước.

+ Doanh thu bán điện đạt 140,51% kế hoạch năm, tăng 22,11% so với năm trước.

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 104,12 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 34,90% so với năm trước.

+ Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm đạt 249,14% kế hoạch năm, tăng 71,65% so với năm trước

Trong năm, Công ty có khoản thu nhập từ hoạt động khác là 13,73 tỷ đồng. Trong đó có 02 khoản chính là: i) Khoản thu nhập từ VTTB nhập lại kho sau kiểm kê là 8,613 tỷ đồng. Bản chất của khoản thu nhập này là VTTB xuất kho phục vụ công tác BDSC NMTĐ Khe Bố cuối năm 2018 nhưng đơn vị không thực hiện, đến năm 2022 mới hoàn tất thủ tục nhập lại kho để quản lý; ii) Khoản thu từ bán chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính (Thủy điện Khe Bố) có giá trị 5,033 tỷ đồng.

Khoản chi hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng do cơn bão số 3, số 4 và mưa lũ trên địa bàn xã Tam Quang, huyện Tương Dương ngày 30-31/08/2018: Khoản chi phí này

đã được HĐQT thông qua tại quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2022 nhưng lại chưa được Công ty cập nhật đưa vào kế hoạch chi phí năm 2022 để trình ĐHĐCĐ. Theo Điều lệ của Công ty, HĐQT Công ty đã cập nhật báo cáo việc bổ sung chi phí này để ĐHĐCĐ thông qua theo đúng quy định

Công ty đạt được các chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm trước	TH/KH (%)	TH/CK (%)
1	SL điện thương phẩm	kWh	433.879.600	562.615.396	507.604.986	129,67	110,84
2	Doanh thu:	Tr.đ	496.300,66	697.333,68	571.072,17	140,51	122,11
2.1	Doanh thu SX điện	Tr.đ	495.664,16	681.058,19	566.711,35	137,40	120,18
2.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	636,50	16.275,50	4.360,82	2.557,0	373,22
3	Tổng chi phí	Tr.đ	363.812,29	367.250,01	378.773,75	100,94	96,96
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	116.219,05	284.019,23	164.086,40	244,38	173,09

II. Kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, nhân sự của HĐQT có những thay đổi như sau:

+ Ông Nguyễn Văn Thịnh: Thôi TVHĐQT từ ngày 28/5/2022 (Hết nhiệm kỳ).

+ Ông Nguyễn Đăng Khương: Là TVHĐQT từ ngày 28/5/2022 do ĐHĐCĐ năm 2022 bầu.

+ 06 thành viên HĐQT còn lại tiếp tục là TVHĐQT (do ĐHĐCĐ năm 2022 bầu nhiệm kỳ mới).

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 28/5/2022. Trình tự và thủ tục tổ chức đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp và ban hành 05 nghị quyết cuộc họp HĐQT và 06 nghị quyết thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 40 quyết định (chủ yếu là quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý nội bộ; phê duyệt kế hoạch; phê duyệt đề án; phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán; bổ nhiệm cán bộ) để giải quyết các công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ giao. Trình tự, thủ tục, thành phần và nội dung cuộc họp đã tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để chỉ đạo bộ máy Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Công ty (Hiệu lực từ ngày 01/01/2023), bổ nhiệm Giám đốc Nhà máy Thủy điện Khe Bố và chấp thuận để Tổng giám đốc bổ nhiệm Phó Giám đốc Nhà máy Thủy điện Khe Bố, Giám đốc và Phó Giám đốc Nhà máy Thủy điện Nậm Má.

- Phê duyệt kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

- Ban hành, sửa đổi nhiều quy chế nội bộ của Công ty như: Quy chế về công tác cán bộ, Quy chế tuyển dụng; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Quy chế tổ chức và hoạt động của NMTĐ Nậm Má....

- Các Quyết định khác theo chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc Công ty

Tổng giám đốc đã điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc đã phối hợp với Ban điều hành Công ty đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2022 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2021.

- Thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu: Đã phê duyệt hồ sơ mời thầu, đăng tải thông tin đấu thầu lên hệ thống thông tin đấu thầu Quốc gia và hệ thống quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đánh giá hồ sơ dự thầu và trình HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (đối với các gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT). Trong năm, Công ty đã thực hiện 39 gói thầu về mua sắm tài sản, vật tư thiết bị, Tư vấn, dịch vụ phi tư vấn và ĐTXD .... Trong 39 gói thầu trên, có 02 gói đang tiến hành lựa chọn nhà thầu và 37 gói thầu đã ký hợp đồng (4 gói ký hợp đồng trong quý 1/2023), tổng giá gói thầu của 37 gói thầu đã ký Hợp đồng là: 18.016,12 triệu đồng, giá trúng thầu là: 15.252,87 triệu đồng, giảm 2.763,25 triệu đồng so với giá gói thầu được duyệt, tiết kiệm 18,12%. Để tăng tính công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của Nhà nước, năm 2022 Công ty đã thực hiện đấu thầu qua mạng 32 gói thầu trên tổng số 39 gói thầu.

- Các chỉ tiêu quản lý kỹ thuật: Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu đề ra như điện tự dùng, suất tiêu hao nước, hệ số khả dụng, Tỷ lệ dừng máy do sự cố và Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng của tất cả các nhà máy đều đạt tốt hơn so với kế hoạch năm.

- Công tác tài chính: Công ty đã huy động được nguồn vốn, cân đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cũng như chi trả cổ tức cho các cổ đông. Để tối ưu hóa chi phí trong hoạt động SXKD, Công ty đã thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn với tổng giá trị là 100 tỷ đồng (50 tỷ đồng vào ngày 31/3/2022 và 50 tỷ đồng vào ngày 30/6/2022).

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán số 180722.001/HĐTC.KT5 ngày 18/7/2022 với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Trong quá trình thực hiện, ký bổ sung Phụ lục hợp đồng số 200323.001/PLHĐTC.KT5 ngày 20/03/2023 (Điều chỉnh thuế VAT theo đúng chế độ quy định).

- Công tác đầu tư xây dựng:

+ Đối với Thủy điện Khe Bố: Công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, cung cấp và lắp đặt thiết bị đã hoàn thành trong thời gian trước. Trong năm 2022, công tác ĐTXD dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố chỉ thực hiện một số công việc liên quan đến công tác tư vấn phục vụ tái định cư và thực hiện chi trả tiền bồi thường về đất. Tuy nhiên, Công ty thực hiện chậm, không hoàn thành KH, đã hoàn thành quyết toán giai đoạn 1 đạt 87,98% giá trị TMĐT từ năm 2021, nhưng năm 2022

chưa hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án như báo cáo trình ĐHĐCĐ và đã được thông qua. Đến nay giá trị quyết toán A-B đạt khoảng 97% giá trị thực hiện toàn dự án.

+ Đối với nghiên cứu đầu tư dự án mới: Chưa triển khai thực hiện.

+ Tình hình thực hiện ĐTPT: Kế hoạch ĐTPT năm 2022 của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua 17 danh mục (bao gồm cả các danh mục chuyển tiếp từ năm 2021 sang) với giá trị là 24.255 triệu đồng. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện được 06 danh mục với giá trị là 1.080,595 triệu đồng, đạt 4,46% KH năm (Trong đó Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái mới hoàn thành lập, trình duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và phải tổ chức đấu thầu qua mạng lần 2 để lựa chọn nhà thầu, chưa thi công).

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Công ty; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã ban hành và thông báo tới HĐQT, Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm soát năm 2022, năm 2023 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các phòng chức năng của Công ty trong quá trình kiểm tra, kiểm soát. Báo cáo kết quả của từng đợt kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

III. Thẩm tra báo cáo tài chính

Ban kiểm soát nhận thấy chế độ kế toán của Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ký ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập ghi chép và lưu trữ theo quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."*

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 31/12/2022	Đầu kỳ 01/01/2022	Chênh lệch	
			Mức	Tỷ lệ %
A	1	2	3=1-2	4 = 3/2
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	290.070.023.007	203.857.723.855	86.212.299.152	42,29

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 31/12/2022	Đầu kỳ 01/01/2022	Chênh lệch	
			Mức	Tỷ lệ %
A	1	2	3=1-2	4 = 3/2
2. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.715.715.922.789	1.865.306.520.380	(149.590.597.591)	(8,02)
3. NỢ PHẢI TRẢ	472.935.086.759	704.808.330.929	(231.873.244.170)	(32,90)
4. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.532.850.859.037	1.364.355.913.306	168.494.945.731	12,35
5. TỔNG TÀI SẢN/NGUỒN VỐN	2.005.785.945.796	2.069.164.244.235	(63.378.298.439)	(3,06)

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty năm 2022 là 2.005,786 tỷ đồng, giảm 63,378 tỷ đồng tương đương giảm 3,06% so với năm 2021, chủ yếu giảm tài sản cố định là 158,97 tỷ đồng (do thực hiện trích khấu hao TSCĐ), tăng tài sản ngắn hạn chủ yếu là tiền thu được từ doanh thu bán điện cho Công ty mua bán điện. Tổng nguồn vốn giảm chủ yếu giảm nợ phải trả (Trong năm dòng tiền Công ty ổn định, nên định kỳ trả gốc vay Ngân hàng, trái phiếu, trả cho nhà thầu và các khoản nợ đến hạn, Công ty còn thực hiện trả trước trái phiếu 100 tỷ đồng).

Hệ số phân tích tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Tăng, giảm (%)
I	**Về vốn và tài sản**				
1	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	65,94	76,42	15,90
2	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	51,66	30,85	-40,27
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,06	23,58	-30,78
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	9,85	14,46	46,79
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	90,15	85,54	-5,11
II	**Về khả năng thanh toán**				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,33	-5,30
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	2,94	4,24	44,46
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,63	0,93	48,19
III	**Về hiệu quả sử dụng vốn**				
1	Doanh thu trên tổng vốn	Lần	0,28	0,35	25,97
2	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,08	0,14	77,09
3	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,12	0,20	57,96

Nhận xét:

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 có sự thay đổi theo hướng tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn của Doanh nghiệp.

- Cơ cấu tài sản: Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản điều này phản ánh đúng tính chất và đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu giảm, do Công ty đã thực hiện trả nợ gốc vay cho Ngân hàng, trái phiếu.

- Khả năng thanh toán nhanh của Công ty giảm 5,30% so với năm 2021 (năm 2021 là 0,35 lần), khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán đến hạn của Công ty vẫn thấp hơn 1 lần so với quy định. Do đó, Công ty cần tiếp tục có các biện pháp về tài chính để đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD, ĐTXD.

- Hiệu quả: Các chỉ số đánh giá khả năng sinh lời năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do tăng sản lượng điện và doanh thu.

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 5 thành viên. Năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu lại nhiệm kỳ mới với 04 thành viên và bầu mới ông Nguyễn Văn Hùng (Thay bà Nguyễn Thị Tuyết nghỉ do hết nhiệm kỳ) tham gia Ban kiểm soát từ ngày 28/5/2022. Các thành viên Ban kiểm soát đã bầu bà Lê Mai Hạnh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát. Hiện tại thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Đơn vị Công tác
1	Bà Lê Mai Hạnh	Trưởng ban	Tổng công ty Phát điện 1
2	Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên BKS	Công ty CP Phát triển Điện lực VN
3	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên BKS	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
4	Ông Trần Tấn Nhật	Thành viên BKS	Công ty CP ĐTXD Tuấn Lộc
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên BKS	Công đoàn Điện lực Việt Nam

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2022 của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, bao gồm:

Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2022 là 941,96 triệu đồng đạt 118% kế hoạch.

TT	Họ và Tên/Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2022				Thực hiện 2022 (VND)
		Số tháng	Số người	Mức thù lao (người/tháng)	Số tiền (VND)	
1	Trưởng BKS chuyên trách	12	1	6.480.000	77.760.000	91.774.218
2	Thành viên BKS chuyên trách	12	01	41.400.000	496.800.000	586.235.233
3	Thành viên BKS không chuyên trách	12	3	6.210.000	223.560.000	263.850.877
TỔNG CỘNG					**798.120.000**	**941.960.378**

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, công tác phí, vé phương tiện, ... cho các đợt tham dự họp và kiểm soát Công ty) là 46,61 triệu đồng.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty đã tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích

hợp pháp tối đa của Công ty. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt kiểm soát hoạt động của Công ty. Sau mỗi đợt kiểm soát, Ban kiểm soát đều họp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như:

- Thông qua công tác quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tình hình thực hiện đầu tư và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

- Xử lý các kiến nghị của Tư vấn Kiểm toán AASC, các kiến nghị của BKS.

- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc qua email, zalo, Zoom, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

Sau mỗi lần kiểm soát, Ban kiểm soát đưa ra các kiến nghị trong công tác quản trị tại Công ty, bao gồm:

- Quy chế quản lý nội bộ: (i) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế quản lý nội bộ theo kế hoạch đã phê duyệt và tiếp tục cập nhật các quy định, chế độ của pháp luật hiện hành, của Công ty để ban hành, sửa đổi các quy định khác như: Quy chế phân cấp; Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn; Quy định về quản lý vật tư; Quy định phân chia tiền lương; Quy trình quản lý hợp đồng .... (ii) Tăng cường phổ biến quy chế quản lý nội bộ đến người lao động để phục vụ công tác quản lý điều hành, hạn chế rủi ro.

- Công tác đấu thầu, quản lý hợp đồng: Khi Hợp đồng hết thời hạn trong Hợp đồng mà công việc thực hiện chưa xong thì hai bên phải xem xét và ký tiếp Phụ lục Hợp đồng hoặc thanh lý Hợp đồng.

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng: (i) Cần ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kiểm nghiệm hàng hóa khi giao nhận của cấp có thẩm quyền. (ii) Công ty cần đảm bảo công tác SCL, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, tránh rủi ro phát sinh tiềm ẩn rủi ro mất an toàn dẫn đến nguy cơ dừng máy phát trong mùa mưa cao điểm phát điện. (iii) Đối với công tác BDSC tại NMTĐ Bắc Bình: Công ty nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác quản lý; Công ty VNPD và BHPP cần thực hiện thủ tục điều chỉnh Phương án kỹ thuật phù hợp với thực tế đã thực hiện, tiến hành rà soát hồ sơ sửa chữa của các tổ máy H2 năm 2021, tổ máy H1 năm 2022 để đảm bảo các hồ sơ theo dõi đúng với hiện trạng.

- Công tác ĐTXD Dự án thủy điện Khe Bố và ĐTPT:

+ Công ty cần lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể chi tiết thực hiện từng công việc của dự án thủy điện Khe Bố, thỏa thuận với địa phương để đôn đốc và phối hợp thực hiện. Định kỳ họp với địa phương và họp nội bộ Công ty để kiểm điểm, đôn đốc thực hiện. Có chế tài thưởng, phạt cụ thể đối với đơn vị, CBCNV Công ty thực hiện tốt hoặc chưa tốt theo kế hoạch. Công ty cần có giải pháp và kế hoạch cụ thể để sớm hoàn thành quyết toán toàn bộ dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố.

+ Công ty cần lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể có chi tiết thực hiện từng danh mục ĐTPT để đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện. Định kỳ họp nội bộ Công ty để kiểm điểm, đôn đốc thực hiện. Có chế tài thưởng, phạt cụ thể đối với đơn vị, CBCNV Công ty thực hiện tốt hoặc chưa tốt theo kế hoạch đã được duyệt.

+ 02 danh mục ĐTPT phát sinh chưa có trong KH 2022 đề nghị Công ty trình ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua để đảm bảo pháp lý chặt chẽ.

+ Khi lập KH trình ĐHĐCĐ, Công ty cần rà soát kỹ các công việc chưa hoàn thành để chuyển tiếp sang KH năm sau làm cơ sở thực hiện.

+ Công ty cần sớm hoàn thành lập, phê duyệt báo cáo KTKT/DADT Nâng cấp Nhà máy thủy điện Nậm Má theo Nghị quyết của HĐQT.

+ Công ty cần ban hành Quy định/hướng dẫn về công tác quản lý ĐTXD.

- Công tác quản lý tài chính:

+ Đối với các khoản phải thu tiền bán điện, tính đến 31/12/2022, Công ty mua bán điện mới thanh toán cho VNPD đến tháng 9/2022, do vậy, đề nghị VNPD thường xuyên, tích cực việc thu hồi các khoản phải thu này phục vụ SXKD của Công ty.

+ Thường xuyên đôn đốc, phối hợp các đơn vị trong Công ty cung cấp hồ sơ tài liệu, ghi nhận chi phí đảm bảo hồ sơ chứng từ được ghi nhận đúng kỳ kế toán từ đó, không phát sinh chi phí không được trừ khi quyết toán thuế TNDN.

+ Đối với công nợ khó đòi 197 triệu đồng, đề nghị Công ty xem xét công nợ đã đủ điều kiện theo Thông tư 48/2019/TT-BTC về việc xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi (Mục 4 Điều 6).

+ Đối với hồ sơ nhập lại VTTB phụ tùng dài hạn: Khi phát hiện VTTB thừa so với sổ sách, cần bổ sung Biên bản/báo cáo nêu rõ nguyên nhân kiểm kê thừa, trách nhiệm của cá nhân, tập thể đối với các nguyên nhân chủ quan (nếu có). Để đảm bảo tuân thủ Điều 24 của Quy định quản lý kỹ thuật áp dụng trong VNPD, Công ty cần bổ sung căn cứ, biên bản đánh giá giá trị còn lại của bộ phận đánh giá kỹ thuật Công ty, căn cứ và phê duyệt xác định đơn giá nhập lại của từng VTTB nhập lại (Bao gồm cả các VTTB không có đơn giá, hiện Phiếu nhập kho đang để trống đơn giá) của bộ phận xác định đơn giá của Công ty.

- Các vấn đề khác:

+ Khoản hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng do cơn bão số 3, số 4 và mưa lũ trên địa bàn xã Tam Quang, huyện Tương Dương ngày 30-31/08/2018: Khoản chi phí này đã được HĐQT thông qua tại quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2022 nhưng lại chưa được Công ty cập nhật đưa vào kế hoạch chi phí năm 2022 để trình ĐHĐCĐ năm 2022. Đề nghị Công ty đưa vào báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua theo đúng quy định.

+ Công ty sớm triển khai các thủ tục để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu vực còn lại của Nhà máy thủy điện Nậm Má.

+ Công ty tiếp tục rà soát và thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát và các kiến nghị của các Đoàn thanh kiểm tra đã nêu để khắc phục các tồn tại hạn chế.

4. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động SXKD, ĐTXD, công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện đúng chương trình kế hoạch kiểm soát năm 2023 của Ban kiểm soát đã ban hành.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

- Cập nhật chính sách, chế độ mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. Kiến nghị

Trên cơ sở giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Số liệu báo cáo tài chính, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ Ban kiểm soát năm 2023.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Mai Hạnh

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS C.ty;
- Ban TGĐ C.ty;
- Lưu: VT, BKS, VP.HĐQT.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 464/TTr-VNPD	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPPT Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 530/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 416/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 455/NQ-VNPD-HĐQT ngày 03/4/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

1. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của hệ thống chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

2. Các nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Năm 2022, căn cứ theo Nghị Quyết số 707/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Qua quá trình kiểm toán, ngày 07/3/2023, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 070323.005/BCTC.KT5 gửi tới Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, trong đó nêu ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau [1] : *"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"*.

Các chỉ tiêu chủ yếu về Tài sản, Nguồn vốn, Kết quả hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Tình hình vốn góp của chủ sở hữu năm 2022 của Công ty như sau:

[1] Kiểm toán viên Nguyễn Duy Quảng - Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 3363-2020-002-1 và Phó Tổng Giám đốc Phạm Anh Tuấn - Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0777-2018-002-1 đã ký ngày 07/03/2023.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**290.070.023.007**	**203.857.723.855**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**103.119.419.811**	**113.408.131.650**
111	1. Tiền		11.209.419.811	29.908.131.650
112	2. Các khoản tương đương tiền		91.910.000.000	83.500.000.000
130	**II. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**185.510.785.136**	**89.065.550.122**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	178.092.673.397	79.453.976.953
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5.921.229.067	9.181.458.401
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.693.889.205	627.121.301
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(197.006.533)	(197.006.533)
140	**III. Hàng tồn kho**	7	**1.289.636.577**	**1.196.789.021**
141	1. Hàng tồn kho		1.289.636.577	1.196.789.021
150	**IV. Tài sản ngắn hạn khác**		**150.181.483**	**187.253.062**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	149.703.419	186.974.180
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		478.064	278.882
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.715.715.922.789**	**1.865.306.520.380**
220	**I. Tài sản cố định**		**1.681.072.830.347**	**1.840.046.633.529**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.675.795.328.285	1.835.050.456.810
222	*- Nguyên giá*		*3.508.943.147.773*	*3.503.359.016.534*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.833.147.819.488)*	*(1.668.308.559.724)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	5.277.502.062	4.996.176.719
228	*- Nguyên giá*		*6.467.278.173*	*6.045.375.838*
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(1.189.776.111)*	*(1.049.199.119)*
240	**II. Tài sản dở dang dài hạn**	12	**539.094.383**	**251.335.911**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		539.094.383	251.335.911
250	**III. Đầu tư tài chính dài hạn**	11	**1.950.000.000**	**1.950.000.000**
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.950.000.000	1.950.000.000
260	**IV. Tài sản dài hạn khác**		**32.153.998.059**	**23.058.550.940**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	3.362.131.446	2.642.713.581
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	13	28.791.866.613	20.415.837.359
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**2.005.785.945.796**	**2.069.164.244.235**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**472.935.086.759**	**704.808.330.929**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**313.174.699.004**	**326.160.063.167**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	15.126.493.858	11.770.578.623
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		102.460.000	102.460.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	24.096.216.341	25.062.566.977
314	4. Phải trả người lao động		8.139.687.968	7.674.365.554
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	13.599.813.772	19.708.191.188
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	31.325.582.395	29.351.785.258
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	220.451.090.007	231.000.000.004
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		333.354.663	1.490.115.563
330	**II. Nợ dài hạn**		**159.760.387.755**	**378.648.267.762**
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	159.760.387.755	378.648.267.762
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.532.850.859.037**	**1.364.355.913.306**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	19	**1.532.850.859.037**	**1.364.355.913.306**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.065.896.290.000	1.065.896.290.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.065.896.290.000*	*1.065.896.290.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.963.476.440	2.963.476.440
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.119.370.903	7.731.336.780
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		66.270.769.980	67.658.804.103
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		388.600.951.714	220.106.005.983
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*104.581.724.233*	*56.019.604.593*
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		*284.019.227.481*	*164.086.401.390*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**2.005.785.945.796**	**2.069.164.244.235**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này (Năm 2022)	Kỳ trước (Năm 2021)
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	681.347.518.319	568.568.759.932
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		681.347.518.319	568.568.759.932
11	3. Giá vốn hàng bán	22	278.842.120.517	270.187.655.696
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		402.505.397.802	298.381.104.236
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	23	2.257.911.972	1.701.946.573
22	6. Chi phí tài chính	24	48.617.637.325	69.175.035.361
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*46.999.843.125*	*67.060.841.348*
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	37.477.231.223	34.611.794.407
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		318.668.441.226	196.296.221.041
31	9. Thu nhập khác	26	13.728.254.093	801.462.215
32	10. Chi phí khác	27	2.313.017.058	4.799.267.193
40	11. Lợi nhuận khác		11.415.237.035	(3.997.804.978)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		330.083.678.261	192.298.416.063
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	46.064.450.780	28.212.014.673
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		284.019.227.481	164.086.401.390
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	2.665	1.539

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này (Năm 2022)	Kỳ trước (Năm 2021)
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		638.055.471.582	642.288.967.992
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(18.317.041.102)	(21.525.408.260)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(36.288.769.376)	(39.381.372.752)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(52.246.734.138)	(69.452.666.149)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(45.007.853.566)	(25.309.384.362)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.032.925.767	801.462.215
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(162.089.207.993)	(137.884.553.948)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***329.138.791.174***	***349.537.044.736***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(6.518.846.421)	(22.492.672.430)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.404.366.774	1.644.401.367
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(4.114.479.647)***	***(20.848.271.063)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(231.000.000.004)	(191.730.706.790)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(104.314.124.962)	(63.411.772.341)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(335.314.124.966)***	***(255.142.479.131)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ**		**(10.289.813.439)**	**73.546.294.542**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**113.408.131.650**	**39.862.549.908**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.101.600	(712.800)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối kỳ**	3	**103.119.419.811**	**113.408.131.650**

TÌNH HÌNH GÓP VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU
Đến ngày 31/12/2022

Stt	Cổ đông	01/01/2022	Tỷ lệ	31/12/2022	Tỷ lệ
		VND	%	VND	%
1	Tổng Công ty Phát điện 1	390.622.360.000	36,65	390.622.360.000	36,65
2	Công đoàn Điện lực Việt Nam	34.611.010.000	3,25	34.611.010.000	3,25
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	113.116.570.000	10,61	113.116.570.000	10,61
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	182.992.810.000	17,17	0	0,00
5	Tepco Renewable Power Singapore PTE. LTD	0	0,00	266.000.000.000	24,96
6	Các cổ đông khác	344.553.540.000	32,32	261.546.350.000	24,53
Cộng		**1.065.896.290.000**	**100**	**1.065.896.290.000**	**100**

3. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, PTCKT, VPHĐQT.

T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 632/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc phương án chi trả cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2022, cụ thể như sau:

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2022

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2022 của VNPD theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án chi trả cổ tức năm 2022 được dự kiến như sau:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		388.600.951.714
1.1	*LNST phát sinh năm 2022*		*284.019.227.481*
1.2	*LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2021*		*104.581.724.233*
2	Trích lập các quỹ theo quy định		16.666.797.623
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	13%	138.566.517.700
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		233.367.636.391

Mặc dù kết quả SXKD năm 2022 có nhiều thuận lợi, tuy nhiên, theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn, năm 2023 bắt đầu xuất hiện El Nino nên tình hình sản xuất điện năng sụt giảm so với năm 2022, VNPD phải đối mặt với khó khăn trong việc cân đối tài chính và dòng tiền do các yếu tố sau:

- Trong năm 2023, bên cạnh các khoản trả gốc lãi vay định kỳ, VNPD còn có nghĩa vụ trả khoản trái phiếu phát hành năm 2020 (nợ gốc 140 tỷ đồng).

- Trong bối cảnh khó khăn chung của EVN, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài nên VNPD rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động SXKD. Công tác đàm phán giá điện năm 2023 vẫn chưa thống nhất được Qc, anpha... với Công ty Mua bán điện, điều này càng làm ảnh hưởng tới công tác cân đối tài chính của VNPD. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... cũng bởi nguyên nhân do khó khăn tài chính.

- Theo yêu cầu về an toàn tài chính, hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn được yêu cầu ≥ 1. Năm 2022, VNPD không đạt chỉ tiêu này (0,93 < 1). Bước sang năm 2023, với tình hình tài chính dự kiến vô cùng khó khăn như trên, việc phấn đấu hệ số khả năng

thanh toán ngắn hạn ≥ 1 là rất khó khả thi đối với VNPD nếu phương án chi trả cổ tức không được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối dòng tiền thực tế.

- Đối với quy định về chi trả cổ tức, theo Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14:

"..... Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn".

Theo đó, để xây dựng phương án chia cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động ổn định của VNPD, Công ty đã cân đối dòng tiền năm 2023 và đề xuất mức chia cổ tức năm 2022 là **13%** (tương ứng giá trị 139 tỷ đồng). So với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua (10%), mức cổ tức này tăng 30% so với kế hoạch.

Lợi nhuận để lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2022 dự kiến còn khoảng 233 tỷ đồng, dùng để bù đắp một phần nhu cầu dòng tiền trong năm 2023. Cụ thể: Trong năm 2023, bên cạnh các khoản chi cho hoạt động SXKD thông thường, áp lực cân đối thanh khoản chủ yếu của VNPD bao gồm: trả nợ gốc trái phiếu (140 tỷ đồng), trả nợ gốc vay (81 tỷ đồng) và cần có dự phòng để đảm bảo quay vòng vốn lưu động.

Như vậy, đây là phương án tối ưu, hài hòa để giúp VNPD đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông. Số lợi nhuận còn lại lũy kế sẽ được phân phối vào thời điểm phù hợp khi tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty được cải thiện hơn.

2. Kiến nghị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 13% bằng tiền theo các nội dung đã báo cáo tại Mục 1 nêu trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- PTH (để đăng website Công ty);
- Lưu: VT, VPHĐQT, PTCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Nguyễn Hoàng Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 526/TTr-VNPD	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc xin Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 176/NQ-VNPD-HĐQT ngày 14/02/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam), Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO, Công ty TNHH Kiểm toán BDO, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu	Trụ sở	SL KTV (*)	Quyết định của UBCKNN
1	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	EY Việt Nam	1992	Tầng 8, CornerStone Building, số 16, Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	52	888/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
2	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	PwC Việt Nam	07/3/2009	Tầng 16, Hà Nội Landmard Tower, Lô E6, Khu đô thị Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	39	882/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY	29/8/2006	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	28	893/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022
4	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ASCO	ASCO	25/9/2007	Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	19	907/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022

5	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	BDO	09/12/2002	Tầng 20, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	15	880/QĐ-UBCK ngày 18/11/2022

(*) Số lượng kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, VPHĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lê Mai Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 638/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc Kế hoạch Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023
(Thay thế Tờ trình số 623/TTr-HĐQT ngày 20/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 530/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 455/NQ-VNPD-HĐQT ngày 03/04/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023, chi tiết như sau:

1. Tổng mức thù lao:

ĐVT: VNĐ

STT	Đối tượng	Số người	Số tháng	Mức thù lao (01 tháng/ thành viên)	Tổng số (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	54.000.000	648.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	06	12	9.200.000	662.400.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	7.200.000	86.400.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	01	12	46.000.000	552.000.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	03	12	6.900.000	248.400.000
	Tổng cộng:				**2.197.200.000**

(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

2. Các chế độ khác được hưởng theo quy định của Công ty và Nhà nước

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, PTH, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 634/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty

(Thay thế Tờ trình số 462/TTr-HĐQT ngày 03/4/2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ đề xuất của Tepco Renewable Power Singapore PTE. LTD ngày 28/3/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 455/NQ-VNPD-HĐQT ngày 03/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Sau khi nghiên cứu Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, trong đó có nội dung sửa đổi một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và đề xuất của Tepco Renewable Power Singapore PTE. LTD ngày 28/3/2023 về việc tăng số lượng TV. HĐQT từ 07 thành viên lên 08 thành viên. HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như sau:

1. Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty: *Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.*
2. Nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty: *Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.*
3. Nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty: *Chi tiết như Phụ lục 3 đính kèm.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV.HĐQT; BKS;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Đạo

PHỤ LỤC 1
Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty

TT	Điều lệ hiện hành		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ sở
	Điều	Nội dung		
1	Điểm a Khoản 1, Điều 1	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần	"Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;	Mục a Khoản 1 Điều 1, Phụ lục I (Phần Điều lệ mẫu) Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020
2	Khoản 3, Điều 2	E-mail: vnpd@evn.com.vn	E-mail: vanthu@vnpd.vn	
3	Khoản 5, Điều 2	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 **Điều 59** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 60** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 **Điều 55** hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 56** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Điều lệ Công ty
5	Khoản 1, Điều 21	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ **đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
6	Khoản 3, Điều 21	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
7	Khoản 1, Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là tám (**08**) người.	Theo đề nghị của cổ đông lớn Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
8	Khoản 1, Điều 37	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là năm (**05**) người	Điều lệ Công ty

PHỤ LỤC 2
Nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty

TT	Điều	Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi	Cơ sở
1	Khoản 1 Điều 5	Hội đồng quản trị có 07 thành viên.	Hội đồng quản trị có tám **(08)** thành viên.	Theo đề nghị của cổ đông lớn Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
2	Bổ sung Khoản 2 Điều 17	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. **Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.**	Theo Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

PHỤ LỤC 3
Nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

TT	Điều	Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi	Cơ sở
1	Điểm 2.11.1, mục 2.11, Khoản 2, Điều 2	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Mục này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ **đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
2	Điểm 2.11.2, mục 2.11, Khoản 2, Điều 2	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Mục này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
3	Điểm 4.13, mục 4, Điều 3	Không quy định	- Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VNPD. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản cuộc họp được lập bằng tiếng Việt (có thể được lập thêm tiếng Anh). - Biên bản có chữ ký của Chủ tọa, người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới	Theo Khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

			về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 530/TTr-VNPD	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 530/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 28/4/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 455/NQ-VNPD-HĐQT ngày 03/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty,

Ngày 16/01/2023, Tổng Công ty Phát điện 1 đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐTV về việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Thanh Tùng - Người đại diện phần vốn của EVNGENCO1, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam - kể từ ngày 01/5/2023.

Công ty đã nhận được Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Khóa, ông Nguyễn Hồng Sơn, ông Trần Tấn Nhật vào ngày 30/3/2023;

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT, BKS đối với:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc;
2. Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thành viên độc lập HĐQT;
3. Ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên HĐQT;
4. Ông Trần Tấn Nhật - Thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Đạo

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 459/TTr-HĐQT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 530/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 28/4/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 533/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 28/4/2021,

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Quyết định số 531/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 28/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát số 557/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 05/5/2021,

Để tiến hành các thủ tục bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua "Quy chế bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát". *Chi tiết như Dự thảo Quy chế đính kèm.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đạo

QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr- HĐQT của Hội đồng Quản trị CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam ngày / /2023)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị (TV.HĐQT), Thành viên Ban kiểm soát (TV.BKS) theo các quy định sau:

Điều 1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS bầu bổ sung; Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng Thành viên HĐQT, Thành viên BKS bầu bổ sung

a) ***Số lượng Thành viên HĐQT bầu bổ sung:*** Dự kiến 04 thành viên. Trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập.

b) Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

**** Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:***

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác, nhưng tối đa 05 công ty;

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

**** Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:***

A. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

f) Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty.

B. Không phải là Người có liên quan theo quy định tại Mục c Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14: Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

*** Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:**

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

*** Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.**

4. Điều kiện ứng cử, đề cử

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người

lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyền bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2023.

Điều 3. Phương thức bầu cử

Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết thành viên HĐQT, BKS tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị (dự kiến 04 thành viên), Ban kiểm soát (01 thành viên). Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ về nguyên tắc bầu dồn phiếu:

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần và nhận ủy quyền thêm 1.000 cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 02 thành viên HĐQT. Như vậy:

+ Cổ đông A đại diện 2.000 cổ phần sẽ có tổng số 4.000 phiếu biểu quyết.

+ Cổ đông A bầu cho một ứng viên tối đa bằng hoặc có thể ít hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông A.

- Cổ đông bầu HĐQT bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho ứng cử viên HĐQT được cổ đông lựa chọn sao cho tổng số phiếu bầu HĐQT trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu.

- Trường hợp Cổ đông bầu dồn toàn bộ phiếu biểu quyết cho 01 ứng viên, cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (x) vào ô số phiếu bầu tương ứng với ứng viên mình muốn bầu, số phiếu bầu của ứng cử viên sẽ bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

- Tổng số ứng viên được bầu trên mỗi tờ phiếu bầu không vượt quá số lượng thành viên HĐQT được Đại hội phê chuẩn.

Điều 4. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

Điều 5. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.

- Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.

- Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 6. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;

- Phiếu không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

- Phiếu bầu bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu bầu có tổng số quyền (phiếu) biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền (phiếu) biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền;

- Phiếu bầu có số ứng viên được bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT, BKS được Đại hội phê chuẩn;

- Phiếu bầu không có họ tên và chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội của cổ đông;

- Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;

Điều 7. Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT là dự kiến 04 (bốn) và Thành viên BKS là 01 (một).

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 (một) thành viên HĐQT/BKS có số phiếu bầu cao nhất.

- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT/BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm: Ban Kiểm phiếu, tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu và tỉ lệ phiếu hợp lệ, số phiếu và tỉ lệ phiếu không hợp lệ, số phiếu và tỉ lệ phiếu trống; số phiếu và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên được bầu vào HĐQT/BKS; kết quả kiểm phiếu và danh sách trúng cử.

- Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

- Quy chế này gồm có 8 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng Cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 531/TTr-VNPD	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 455/NQ-VNPD-HĐQT ngày 03/04/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty,

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 04 người (trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập);
- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 người;
- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT, BKS và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV.HĐQT; BKS;
- PTH (để đăng Web Cty);
- Lưu: VT, VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đạo